

Bản án số: 06/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 28/4/2024

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN BÀN, TỈNH LÀO CAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Nghĩa;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Thứ và ông Đàm Sông Hương;

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn tham gia phiên tòa: Bà Nông Thị Mới - Kiểm sát viên;

Ngày 28 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 139/2023/TLST-HNGĐ ngày 20/12/2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phùng Thị P, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Thôn G, xã L, huyện V, tỉnh Lào Cai.

Vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Thôn K, xã C, huyện V, tỉnh Lào Cai.

Vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin vắng mặt.

- Những người làm chứng:

1, Ông Nguyễn Văn D, sinh năm .

Địa chỉ: Thôn K, xã C, huyện V, tỉnh Lào Cai.

2, Ông An Văn T, sinh năm 1974. Trưởng thôn Thôn K.

Địa chỉ: Thôn K, xã C, huyện V, tỉnh Lào Cai.

3, Ông Triệu Văn H, sinh năm 1980. Trưởng thôn Thôn G.

Địa chỉ: Thôn G, xã L, huyện V, tỉnh Lào Cai.

Những người làm chứng đều vắng mặt tại phiên tòa, không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn chị Phùng Thị P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn Đ tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện V, tỉnh Lào Cai vào ngày 28 tháng 12 năm 2011. Sau kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn dẫn đến tình trạng vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không hợp nhau về tính cách, bất đồng quan điểm sống, bất đồng về làm ăn kinh tế gia đình. Mặc dù mâu thuẫn đã được đôi bên gia đình hòa giải nhưng không hàn gắn hạnh phúc được. Vợ chồng đã sống ly thân từ cuối năm 2018. Đến nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng. Nên chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn Đ.

Về con chung: Chị và anh Nguyễn Văn Đ có 02 con chung là cháu Nguyễn Uyên N, sinh ngày 02/02/2013 và cháu Nguyễn Ngọc Minh C, sinh ngày 10/6/2017. Hiện nay hai cháu đang ở cùng anh Đ tại xã C, huyện V, Lào Cai. Chị đề nghị Tòa án giải quyết giao 02 cháu cho anh Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả 02 cháu cho đến khi 02 cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị sẽ cấp dưỡng tiền nuôi con chung đối với cháu Nguyễn Ngọc Minh C theo định kỳ 1.500.000đ/tháng cho đến khi cháu C đủ 18 tuổi. Chị P không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi cháu Nguyễn Uyên N.

Về tài sản chung: Chị Phùng Thị P xác định anh chị tự thỏa thuận, nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về vay nợ: Chị Phùng Thị P xác định trong thời gian chung sống anh chị không vay nợ cá nhân, tổ chức, ngân hàng nào và không cho ai vay nợ gì, nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Phía bị đơn anh Nguyễn Văn Đ: Quá trình giải quyết vụ án anh không có mặt tại Tòa án để giải quyết vụ án theo giấy triệu tập, không cung cấp tài liệu chứng cứ gì. Tuy nhiên tại bản tự khai và đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 16/3/2024 anh Đ trình bày ý kiến nhất trí với yêu cầu đề nghị ly hôn của chị P do vợ chồng anh đã sống ly thân 06 năm nay.

Về con chung: Anh Nguyễn Văn Đ xác nhận anh và chị Phùng Thị P có 02 con chung là cháu Nguyễn Uyên N, sinh ngày 02/02/2013 và cháu Nguyễn Ngọc Minh C, sinh ngày 10/6/2017. Các cháu đều phát triển khỏe mạnh bình thường và hiện đang ở với anh. Khi ly hôn, anh đề nghị Tòa giải quyết cho anh được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả 02 cháu Nguyễn Uyên N và Nguyễn Ngọc Minh C cho đến khi 02 cháu trưởng thành đủ 18 tuổi;

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Nguyễn Văn Đ yêu cầu chị Phùng Thị P phải có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi cháu Nguyễn Ngọc Minh C, sinh ngày 10/6/2017 mức định kỳ hàng tháng là 1.500.000đ/tháng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Chị Phùng Thị P không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi cháu Nguyễn Uyên N.

Về tài sản, vay nợ chung: Anh Đ xác định vợ chồng tự thỏa thuận, anh không đề nghị Tòa án giải quyết. Trong quá trình chung sống vợ chồng không cho ai vay nợ và không vay nợ ai, nên anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Những người làm chứng xác nhận: Do tính cách không hòa hợp nên trong cuộc sống hàng ngày vợ chồng chị Phùng Thị P và anh Nguyễn Văn Đ xảy ra nhiều mâu thuẫn. Từ cuối năm 2018 đến nay vợ chồng anh chị đã sống ly thân, chị P về nhà bố mẹ đẻ ở xã L sinh sống, anh Đ và 02 người con sinh sống tại xã C, huyện V, tỉnh Lào Cai.

Qua xác minh tại chính quyền địa phương thể hiện thể hiện: Ủy ban nhân dân xã L, huyện V, tỉnh Lào Cai xác nhận chị Phùng Thị P là lao động tự do tại địa phương có mức thu nhập bình quân tại địa phương từ 5.000.000đ đến 6.000.000đ/tháng. Ủy ban nhân dân xã C, huyện V, tỉnh Lào Cai xác nhận anh Nguyễn Văn Đ là lái xe, có mức thu nhập trung bình khoảng 8.000.000đ đến 10.000.000đ/ tháng, anh Đ và gia đình sống trong căn nhà xây 02 tầng kiên cố tại xã C, huyện V, tỉnh Lào Cai.

Ý kiến của cháu Nguyễn Uyển N trình bày: Nếu bố mẹ cháu ly hôn cháu có nguyện vọng tiếp tục cùng em là Nguyễn Ngọc Minh C được ở cùng bố và ông bà nội tại xã C, huyện V, tỉnh Lào Cai.

Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Phùng Thị P có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải. Vì vậy, vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 4 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn mở phiên tòa để Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

Tại phiên Tòa:

Nguyên đơn chị Phùng Thị P, bị đơn anh Nguyễn Văn Đ đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và giữ nguyên quan điểm như đã trình bày trong quá trình giải quyết vụ án nêu trên;

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Thư ký tòa án, Hội đồng xét xử trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục được pháp luật quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 16 Điều 70 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Khoản 4 Điều 147, Điều 227; Điều 228; Điều 229; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý án phí và lệ phí Tòa án. Giải quyết theo hướng: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Phùng Thị P được ly hôn với anh Nguyễn Văn Đ.

- Về con chung: Anh Nguyễn Văn Đ được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Uyên N, sinh ngày 02/02/2013 và cháu Nguyễn Ngọc Minh C, sinh ngày 10/6/2017 đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị Phùng Thị P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với cháu Nguyễn Ngọc Minh C theo định kỳ 1.500.000đ/tháng, cho đến khi cháu Nguyễn Ngọc Minh C trưởng thành đủ 18 tuổi.

- Về án phí và quyền kháng cáo đề nghị tuyên theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa; Ý kiến của kiểm sát viên; căn cứ các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Phùng Thị P khởi kiện Ly hôn, tranh chấp về nuôi con đối với bị đơn anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1991. Địa chỉ: Thôn K, xã C, huyện V, tỉnh Lào Cai. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai và quan hệ pháp luật là: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn chị Phùng Thị P, bị đơn anh Nguyễn Văn Đ đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phùng Thị P tự nguyện đăng ký kết hôn với anh Nguyễn Văn Đ ngày 28 tháng 12 năm 2011 tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện V, tỉnh Lào Cai, đây hôn nhân là hợp pháp được pháp luật công nhận. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không hợp nhau về tính cách, bất đồng quan điểm sống, bất đồng về làm ăn kinh tế gia đình. Mặc dù mâu thuẫn đã được đôi bên gia đình hòa giải nhưng không hàn gắn hạnh phúc được. Vợ chồng đã sống ly thân từ cuối năm 2018. Đến nay chị Phùng Thị P xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, nên chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn cho ly hôn với anh Nguyễn Văn Đ. Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt anh Nguyễn Văn Đ cũng nhất trí với đề nghị của chị P. Như vậy xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị P và anh Đ đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Yêu cầu đề nghị giải quyết xin được ly hôn của chị P là có căn cứ cần được chấp nhận.

[4] Về nuôi con chung: Chị Phùng Thị P và anh Nguyễn Văn Đ đều xác nhận vợ chồng không ai có con riêng, anh chị có 02 người con chung là cháu Nguyễn Uyên N, sinh ngày 02/02/2013 và cháu Nguyễn Ngọc Minh C, sinh ngày 10/6/2017. Quá trình giải quyết chị P và anh Đ đều đề nghị Tòa án giải quyết giao 02 cháu cho anh Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị P có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung đối với cháu Nguyễn Ngọc Minh C theo định kỳ 1.500.000đ/tháng, cho đến khi cháu C trưởng

thành đủ 18 tuổi. Chị P không phải cấp dưỡng tiền nuôi dưỡng con chung đối với cháu Nguyễn Uyên N. Bản thân cháu Nguyễn Uyên N cũng có nguyện vọng được ở cùng với bố Nguyễn Văn Đ khi bố mẹ ly hôn. Xét thấy chị P và anh Đ đều là lao động tự do tại địa phương, có thu nhập, điều kiện về kinh tế chăm sóc con cái. Trong thời gian anh chị sống ly thân, cháu N và cháu C đều ở cùng anh Đ, cuộc sống và học tập của các cháu đều được đảm bảo. Vì vậy để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cũng như đảm bảo việc học tập và cuộc sống ổn định của các cháu, phù hợp với nguyện vọng của các đương sự và quy định của pháp luật, cần giao cháu Nguyễn Uyên N và cháu Nguyễn Ngọc Minh C cho anh Nguyễn Văn Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

[5] Về tài sản và vay nợ chung: Các đương sự không có yêu cầu, nên Tòa án không đề cập giải quyết.

[6] Về án phí: Nguyên đơn chị Phùng Thị P phải chịu toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật.

[7] Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa về nội dung và hướng giải quyết vụ án là có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39, Khoản 1 Điều 228; khoản 2 Điều 229; Điều 238; Khoản 4 điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Căn cứ điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Phùng Thị P:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phùng Thị P được ly hôn với anh Nguyễn Văn Đ.

- Về con chung: Anh Nguyễn Văn Đ được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Uyên N, sinh ngày 02/02/2013 và cháu Nguyễn Ngọc Minh C, sinh ngày 10/6/2017 cho đến khi các cháu N và cháu C trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị Phùng Thị P có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung đối với cháu Nguyễn Ngọc Minh C theo định kỳ 1.500.000đ (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*)/tháng, cho đến khi cháu Nguyễn Ngọc Minh C trưởng thành đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

2. Về án phí: Chị Phùng Thị P phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân và gia đình và 300.000^d (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ. Tổng cộng là 600.000^d (*Sáu trăm nghìn đồng*). Nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000^d (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001403 ngày 20/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Bàn. Chị Phùng Thị P còn phải nộp số tiền là 300.000^d (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Nguyễn Văn Đ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh LC (1);
- VKSND (2);
- Các đương sự (2);
- CCTHADS (1);
- UBND xã C, huyện V, tỉnh Lào Cai (1);
- Lưu HS, TP, TA (4).

TM - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Nghĩa

